



Xīng qī tiān

星期天

Noun · Sunday

Example Sentences

Xīng qī tiān wǒ men qù kàn diàn yǐng

星期天我们去看电影。

We are going to see a movie on Sunday.

zhè ge xīng qī tiān wǒ men qù kàn diàn yǐng ba

这个星期天我们去看电影吧。

Let's go see a movie this Sunday.

Tā xīng qī tiān bù shàng bān

他星期天不上班。

He does not go to work on Sunday.

Trace each character, then write the word on your own.

星	星	星	星	星	星	星	星	星	星	星
星										
期	期	期	期	期	期	期	期	期	期	期
期	期	期	期							
天	天	天	天	天	天	天				